

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

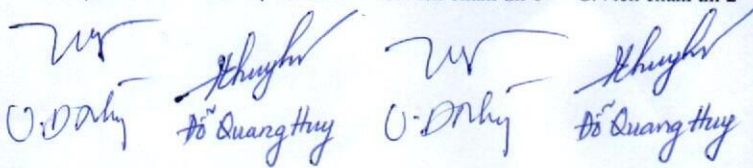
Môn học : [22832610] - Thực tập sáu
(CCQ2218C)

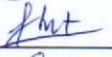
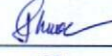
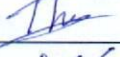
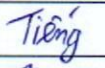
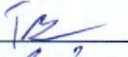
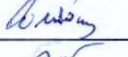
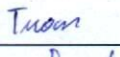
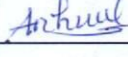
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi:19.....

Số tờ giấy thi: 19....



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180116	Trần Đức	Dũng	09/09/2003	CCQ2218D			8,0	8,0	8,0
2	2122180126	Trần Trung	Hải	11/04/2004	CCQ2218D			6,0	6,0	6,0
3	2122180119	Trương Minh	Hòa	23/11/2004	CCQ2218D			8,5	8,5	8,5
4	2122180103	Huỳnh Hậu	Hữu	09/01/2004	CCQ2218D			6,5	6,5	6,5
5	2122180123	Huỳnh Minh	Phát	06/05/2004	CCQ2218D			8,0	8,0	8,0
6	2122180127	Lê Quốc	Phước	09/08/2004	CCQ2218D			8,0	8,0	8,0
7	2122180102	Nguyễn Đình	Tài	15/02/2004	CCQ2218D			9,0	9,0	9,0
8	2122180131	Bùi Lê Hường	Thiện	31/01/2004	CCQ2218D			8,0	8,0	8,0
9	2122180098	Bùi Nguyễn Đình	Thống	22/10/2004	CCQ2218C			7,0	7,0	7,0
10	2122180088	Lưu Văn	Thư	07/11/2004	CCQ2218C			7,0	7,0	7,0
11	2122180090	Lê Minh	Thuận	11/07/2004	CCQ2218C			3,5	3,5	3,5
12	2122180070	Ưc Chiến	Tiên	15/10/2003	CCQ2218C					
13	2122180091	Trương Quốc	Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C			7,0	7,0	7,0
14	2122180124	Nguyễn Thái	Toàn	09/02/2004	CCQ2218D			6,5	6,5	6,5
15	2122180114	Lê Minh	Trí	19/08/2004	CCQ2218D			6,5	6,5	6,5
16	2122180125	Phạm Minh	Trường	23/11/2000	CCQ2218D			6,5	6,5	6,5
17	2122180113	Tăng Văn	Trường	29/10/2004	CCQ2218D			7,0	7,0	7,0
18	2122180092	Phan Thái	Tú	20/06/2004	CCQ2218C			5,5	5,5	5,5
19	2122180101	Lê Hoàng	Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D					
20	2122180095	Nguyễn Anh	Tuấn	25/07/2004	CCQ2218C			5,5	5,5	5,5
21	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C			7,0	7,0	7,0
22	2122180118	Trần Xuân	Vũ	18/04/2004	CCQ2218D					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

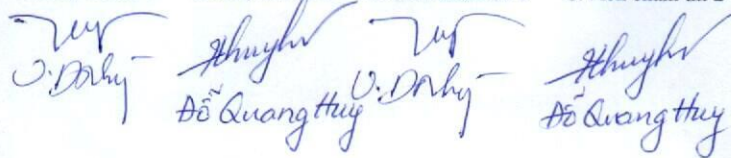
Môn học : [22832607] - Thực tập sáu
(CCQ2218C)

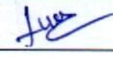
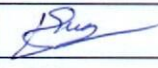
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: ...16..

Số bài thi:16..

Số tờ giấy thi: ...16..



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180072	Nguyễn Quốc	Anh	29/11/2003	CCQ2218C			8,0	8,0	8,0
2	2122180093	Dương Thế	Bảo	30/10/2004	CCQ2218C					
3	2122180122	Bùi Hữu	Bình	29/04/2000	CCQ2218C			8,5	8,5	8,5
4	2122180096	Trần Quốc	Cường	23/05/2004	CCQ2218C			8,0	8,0	8,0
5	2122180100	Lê Trung	Đức	25/07/2004	CCQ2218C			5,5	5,5	5,5
6	2122180080	Nguyễn Công	Hiền	09/04/2003	CCQ2218C					
7	2122180094	Phan Tư	Khoa	05/06/2004	CCQ2218C			7,5	7,5	7,5
8	2122180069	Võ Đăng	Khoa	17/04/2004	CCQ2218C			7,5	7,5	7,5
9	2122180078	Lê Trung	Kiên	28/12/2004	CCQ2218C					
10	2122180130	Nguyễn Văn	Long	25/07/2003	CCQ2218C					
11	2122180082	Văn Thành	Long	10/12/2004	CCQ2218C			8,5	8,5	8,5
12	2122180086	Trương Bá	Luận	15/02/2004	CCQ2218C			7,5	7,5	7,5
13	2122180085	Lê Xuân	Lực	04/07/2004	CCQ2218C			8,0	8,0	8,0
14	2122180083	Nguyễn Văn	Minh	21/05/2004	CCQ2218C			6,5	6,5	6,5
15	2122180081	Hồ Đỗ Trung	Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C			7,5	7,5	7,5
16	2122180084	Nguyễn Ngọc	Phát	11/10/2004	CCQ2218C					
17	2122110378	Trương Thanh	Phong	25/06/2004	CCQ2218C					
18	2122180071	Đoàn Anh	Quân	08/10/2004	CCQ2218C			7,5	7,5	7,5
19	2122180076	Phạm Minh	Quân	19/11/2004	CCQ2218C					
20	2122180079	Đàng Lưu	Sữa	22/02/2001	CCQ2218C			8,5	8,5	8,5
21	2122180075	Trần Văn	Tâm	30/05/2004	CCQ2218C			8,5	8,5	8,5
22	2122180089	Nguyễn Văn	Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C			7,0	7,0	7,0
23	2122180038	Nguyễn Đình	Trường	01/10/2004	CCQ2218B			5,0	5,0	5,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

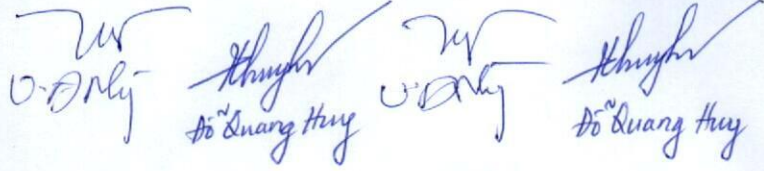
Môn học : [22832605] - Thực tập sáu
(CCQ2218LA)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 09.....

Số bài thi:09.....

Số tờ giấy thi: 09....



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180120	Nguyễn Đình	Cường	16/03/2004	CCQ2218LA			7,5	7,5	7,5
2	2122180108	Nguyễn Tiến	Đạt	16/12/2003	CCQ2218LA			6,0	6,0	6,0
3	2122180107	Nguyễn Anh	Gun	26/07/2003	CCQ2218LA			6,5	6,5	6,5
4	2122180087	Nguyễn Vũ	Hà	08/02/2004	CCQ2218LA					
5	2122180112	Nguyễn Hữu	Hội	16/10/2003	CCQ2218LA			5,5	5,5	5,5
6	2122180121	Nguyễn Đình	Lai	14/02/2004	CCQ2218LA			7,5	7,5	7,5
7	2122180105	Hồng Tuấn	Lộc	01/05/2004	CCQ2218LA			8,0	8,0	8,0
8	2122180050	Vũ Bắc Trung	Nam	03/05/2004	CCQ2218LA			7,0	7,0	7,0
9	2122180109	Đình Huy	Phước	10/03/2003	CCQ2218LA			7,0	7,0	7,0
10	2122180104	Nguyễn Ngọc	Tư	27/11/2003	CCQ2218LA			7,5	7,5	7,5